

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
14h00 - 14h15	Đón tiếp cổ đông.	Ban tổ chức
14h15 - 14h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban Kiểm soát
14h20 - 14h30	Khai mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
14h30- 14h45	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.	Chủ tịch HĐQT
14h45 - 15h00	Báo cáo của Ban giám đốc năm 2021.	Giám đốc
15h00 - 15h15	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.	Đại diện BKS
15h15 - 15h30	Thông qua Tờ trình	Phó Giám đốc
	1. Tờ trình thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	
	2. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021.	
	3. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.	
	4. Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.	
	5. Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022.	
	6. Tờ trình thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2021 và đề xuất năm 2022.	
	7. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.	
	8. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	
	9. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	
	10. Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	
	11. Tờ trình thông qua các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022	
12. Tờ trình thông qua các báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2020-2021		
15h30 - 15h45	Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình.	Đoàn chủ tịch
15h45 - 15h55	Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết.	Thư ký
15h55 - 16h00	Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội.	Đoàn chủ tịch

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Đính kèm);
2. Báo cáo của Ban giám đốc về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Đính kèm);
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Đính kèm).

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *hm*



PHẠM MINH THƯ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Hội đồng quản trị công ty (“**HDQT**”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021**

#### **1.1. Công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh**

Năm 2021 tiếp tục được xem là một năm với những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế Việt Nam nói chung, Công ty PSD nói riêng do ảnh hưởng tiêu cực từ đợt bùng dịch Covid-19 lần thứ 4. Với diễn biến phức tạp của đại dịch, Cơ quan Nhà nước đã áp dụng nhiều biện pháp quyết liệt nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan, bao gồm việc phong tỏa các vùng dịch, hạn chế đi lại và tạm ngưng hoạt động của các cơ sở kinh doanh hàng hóa/dịch vụ không thiết yếu trong suốt khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2021. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động kinh doanh, cũng như gây nên tình trạng thiếu hụt nguồn cung hàng hóa từ Hăng.

Trước tình hình trên, HDQT đã đưa ra nhiều chỉ đạo để Ban giám đốc triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tình hình hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn, đồng thời cũng nhằm đảm bảo sức khỏe, đời sống vật chất và thu nhập ổn định cho toàn thể cán bộ nhân viên, cụ thể: tiến hành 3 tại chỗ cho đội ngũ nhân viên kho, nhân viên khối hỗ trợ làm việc online tại nhà, triển khai kế hoạch tiêm vaccine Covid-19, áp dụng các gói hỗ trợ tài chính cho cán bộ nhân viên bị nhiễm Covid-19 từ nguồn thu của công đoàn cơ sở,...

Ngày 21/07/2021, nhằm thực hiện theo lời kêu gọi của Chính phủ và nhân dân, cùng với mong muốn thể hiện sự quan tâm, đồng hành và chia sẻ của Công ty PSD đối với cơ sở y tế nói chung, Bệnh viện Thống Nhất Tp. Hồ Chí Minh nói riêng, HDQT đã thông qua và Ban giám đốc đã triển khai thực hiện đầu tư mua Hệ Thống Máy X-Quang Di Động Kỹ Thuật Số DR để tài trợ cho Bệnh viện Thống nhất Tp. Hồ Chí Minh bằng hình thức mua sắm “chào hàng cạnh tranh rút gọn”.

Bên cạnh đó, HDQT còn đề ra nhiều giải pháp để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm tăng năng suất lao động, phát triển thêm các mảng kinh doanh mới có tiềm năng. Công tác quản trị nhân sự, công tác kiểm soát rủi ro được đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm giúp hoạt động kinh doanh được vận hành ổn định. Ngoài ra công tác tiết giảm chi phí được thực hiện triệt để, tất cả mọi nỗ lực cao nhất được tập trung nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và duy trì công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

Dù trải qua một năm với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự đoàn kết và nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, sự ủng hộ và tin dùng của khách hàng nên Công ty PSD đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu như kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

**Kết quả kinh doanh năm 2021:**

- Doanh thu hợp nhất năm 2021 đạt 8,804 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch năm và bằng 105% so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 đạt 193.9 tỷ đồng, bằng 162% kế hoạch năm và bằng 251% so với cùng kỳ năm 2020.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2021 đạt 509 tỷ đồng, bằng 203% so với cùng kỳ năm 2020.

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Đvt	KH	TH	KH	TH	Tỷ lệ (%)	
		2020	2020	2021	2021	4=3/2	5=3/1
			1	2	3		
Doanh thu	Tỷ đồng	6,000	8,393	9,000	8,804	98%	105%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62.0	77.4	120.0	193.9	162%	251%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45.6	46.0	96.0	138.8	145%	302%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	306.8	306.8	306.8	306.8	100%	100%
LNST/VĐL	%		15%		45%		302%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		350.6		429.8		123%
LNTT/VCSH	%		22%		45%		204%
Nộp NSNN	Tỷ đồng		250		509		203%

**1.2. Các cuộc họp, Nghị quyết/Quyết định, Thù lao của HĐQT và giao dịch liên quan**

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như các cuộc họp bất thường để thông qua 25 Nghị quyết (đính kèm Phụ lục Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2021).

Thù lao của HĐQT trong năm 2021: thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-PSD-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021, Chủ tịch Hội đồng quản trị được nhận 5 triệu đồng/tháng, thành viên Hội đồng quản trị được nhận 3 triệu đồng/tháng, và Thư ký công ty được nhận 1,5 triệu đồng/tháng.

Năm 2021, Công ty PSD không phát sinh các giao dịch liên quan như: giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

**1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2021, thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, đóng góp những ý kiến tích cực trong hoạt động định hướng kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty. Theo đó, thành viên HĐQT độc lập có những đánh giá sau về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua và ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT.

- HĐQT đã điều hành hoạt động theo đúng thẩm quyền, sát với mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình thông qua việc hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban giám đốc, có những chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

- HĐQT thực hiện tốt các quy chế, quy định của công ty.

## **II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trước những khó khăn đã được dự báo từ đầu năm, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện điều hành công ty thông qua các hoạt động như mở rộng quy mô đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin theo hướng tăng trưởng ổn định và bền vững, mở rộng thêm danh mục sản phẩm phân phối để giảm thiểu sự sụt giảm về doanh số đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin, theo sát công tác quản lý bán hàng, hạn chế hàng tồn kho nhằm giảm thiểu chi phí tài chính cũng như các chi phí phát sinh khác, đồng thời công tác quản lý và thu hồi công nợ đã luôn được chú trọng nhằm tránh thất thoát nguồn vốn.

### **2.2. Hoạt động đầu tư**

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty PSD có 02 đơn vị trực thuộc, bao gồm Công ty cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh, với tỷ lệ sở hữu 51%, hoạt động trong lĩnh vực thiết bị điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; và Công ty TNHH Một Thành Viên An Lạc Nhơn Trạch, với tỷ lệ sở hữu 100%, phục vụ công tác cải thiện hệ thống kho bãi của công ty và các mục tiêu đầu tư khác.

Ngày 31/12/2021, Công ty PSD đã hoàn tất thủ tục thoái vốn 100% số cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh.

Ngoài ra, nhằm ghi nhận sự đóng góp của cán bộ, nhân viên của Công ty PSD trong thời gian qua, đồng thời khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của cán bộ nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty, từ ngày 13/01/2022 đến ngày 20/01/2022, Công ty PSD đã tiến hành bán 268.000 cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi là 10.000 VND/cổ phiếu cho 29 cán bộ nhân viên cấp quản lý của công ty, số tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ sẽ được dùng để bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty. Toàn bộ số lượng cổ phiếu quỹ bán cho cán bộ nhân viên cấp quản lý sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ này.

### **2.3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn.**

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của công ty khá lớn, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho công ty.

### **2.4. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.**

0305  
CỔ  
CỔ  
DỊCH  
AN PHỐ  
DẦU  
T.P

Ngày 22/04/2021, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm Bà Phạm Thị Ninh thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, bổ nhiệm Ông Trần Quang Huy thay thế. Cùng ngày, Ban kiểm soát đã bầu Ông Trần Quang Huy giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.

Ngày 31/12/2021, Hội đồng quản trị đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với Ông Vũ Thành Chung theo Đơn xin từ nhiệm của Ông. Do đó, kể từ ngày 31/12/2021 Ban điều hành của Công ty PSD giảm 01 thành viên, còn lại Ông Vũ Tiến Dương giữ chức vụ Giám đốc, Ông Nguyễn Mạnh Lân giữ chức vụ Phó Giám đốc và Ông Phan Hải Âu giữ chức vụ Kế toán trưởng.

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm vừa qua mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban giám đốc (“BGĐ”) đã nỗ lực thực hiện các chủ trương từ HĐQT, điều hành linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa HĐQT và BGĐ đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Triển khai tốt các chủ trương của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.
- Có những giải trình, tham mưu rất chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của HĐQT.
- Có những quyết định kịp thời đối với các công việc thuộc thẩm quyền.
- Hoạt động của công ty luôn bám sát tình hình thực tế của thị trường.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định của công ty đã được phê duyệt

### IV. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

Trước sự diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, sự phát triển mạnh mẽ của các chuỗi bán lẻ tiếp tục đe dọa thị phần phân phối của Công ty PSD, cũng như sức mua của thị trường mặc dù có sự cải thiện trong các tháng cuối năm 2021 nhưng về trung hạn thì vẫn còn diễn biến khó lường trong đó bao gồm cả ảnh hưởng của chiến sự thế giới. Chính vì vậy, HĐQT sẽ tiếp tục chủ trương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với tinh thần thận trọng và chắc chắn, phát huy kết quả đã đạt được của năm 2021. Căn cứ vào nội lực và những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2022, HĐQT đặt ra các mục tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ	Tỷ lệ
	1	2	3	4= (3)/(2)	5= (3)/(1)
Doanh thu	9,000	8,804	10,000	114%	111%
Lợi nhuận trước thuế	120	194	162	84%	135%
Lợi nhuận sau thuế	96	139	130	93%	135%
Vốn điều lệ	307	307	543	177%	177%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	20%	20%	12%	60%	60%

#### 4.2. Kế hoạch tăng vốn trong năm 2022

Nhằm tăng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh gia tăng doanh số năm 2022 và các năm tiếp theo, cũng như tăng hạn mức vay ngân hàng, tăng năng lực tài chính với các nhà cung cấp hiện tại và các nhà cung cấp của các thương hiệu mới, tạo ra sự tăng trưởng ổn định trong dài hạn, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Đồng thời nhằm khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của cán bộ, nhân viên góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2022) với số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến tối đa không quá 4.13% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

### 4.3. Kế hoạch hoạt động đầu tư trong năm 2022

Để mở rộng hoạt động kinh doanh và trên cơ sở đánh giá tính khả thi của các dự án, doanh nghiệp đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, Công ty PSD dự kiến sẽ đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các dự án và doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng phát triển.

### 4.3. Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm 2022

- Tiếp tục định hướng mở rộng danh mục phân phối thông qua việc xúc tiến, tìm kiếm các đối tác, thương hiệu từ các nước trên thế giới, đồng thời xem xét phân phối các thương hiệu trong nước có tiềm năng.

- Thường xuyên rà soát, tái cơ cấu hoạt động phân phối theo hướng thanh lọc các sản phẩm mang tính rủi ro cao, ít có tiềm năng phát triển. Tích cực tìm kiếm thêm các đối tác mới để phân phối các sản phẩm mới, ngành hàng mới có tiềm năng và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty PSD.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, tăng năng suất và đảm bảo thu nhập của người lao động tại Công ty PSD đủ cạnh tranh và phù hợp với mức thu nhập của các đơn vị kinh doanh cùng ngành.

- Đảm bảo huy động đủ vốn, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và xây dựng đội ngũ có tác phong làm việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc ngày càng tốt hơn nhằm tạo ra sự gắn bó lâu dài giữa người lao động với tổ chức.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MINH THƯ

8286  
GTY  
HÂN  
VU  
ÔNG H  
HÍ  
5 CHỈ

**PHỤ LỤC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**  
**Hội đồng quản trị của Công ty PSD ban hành trong năm 2021**

<b>Stt</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1	01/NQ-PSD-HĐQT	04/02/2021	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	100%
2	02/NQ-PSD-HĐQT	24/02/2021	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
3	03/NQ-PSD-HĐQT	30/03/2021	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%
4	04/QĐ-PSD-HĐQT	12/04/2021	Thông qua công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Điện lạnh Bình Minh	100%
5	05/NQ-PSD-HĐQT	22/04/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%
6	06/NQ-PSD-HĐQT	22/04/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%
7	07/NQ-PSD-HĐQT	22/04/2021	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	100%
8	08/NQ-PSD-HĐQT	28/04/2021	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	100%
9	09/NQ-PSD-HĐQT	10/05/2021	Thông qua việc điều chỉnh Mục tiêu và quy mô dự án Công ty TNHH Một Thành Viên An Lạc Nhơn Trạch	100%
10	10/NQ-PSD-HĐQT	11/05/2021	Thông qua việc thay đổi Logo (nhãn hiệu) của Công ty	100%
11	11/NQ-PSD-HĐQT	15/06/2021	Thông qua việc bảo lãnh cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC	100%
12	12/NQ-PSD-HĐQT	06/07/2021	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán PriceWaterhouseCoopers Việt Nam kiểm toán BCTC của PSD năm 2021	100%
13	13/NQ-PSD-HĐQT	21/07/2021	Thông qua việc đầu tư mua Hệ Thống Máy X-Quang Di Động Kỹ Thuật Số	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			DR tài trợ cho Bệnh viện Thống Nhất Tp. Hồ Chí Minh phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19	
14	14/NQ-PSD-HĐQT	07/10/2021	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
15	15/QĐ-PSD-HĐQT	11/10/2021	Thông qua việc thay đổi ngày đăng ký cuối cùng và kế hoạch dự kiến tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết số 14/NQ-PSD-HĐQT ngày 07/10/2021	100%
16	16/NQ-PSD-HĐQT	04/11/2021	Thông qua việc duyệt tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
17	17/NQ-PSD-HĐQT	15/11/2021	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 07 TP.HCM	100%
18	18/NQ-PSD-HĐQT	22/11/2021	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
19	19/NQ-PSD-HĐQT	24/11/2021	Thông qua việc đầu tư chứng khoán ngắn hạn	100%
20	20/NQ-PSD-HĐQT	24/11/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)	100%
21	21/NQ-PSD-HĐQT	25/11/2021	Thông qua phương án thoái toàn bộ vốn của Công ty PSD tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh (iTECH)	100%
22	22/NQ-PSD-HĐQT	16/12/2021	Thông qua việc bổ sung và chi tiết phương án bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)	100%
23	23/NQ-PSD-HĐQT	16/12/2021	Thông qua Quy chế về công bố thông tin của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí	100%
24	24/NQ-PSD-HĐQT	28/12/2021	Thông qua việc chi trả cổ tức còn lại năm 2020 với tỷ lệ 5% và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 10%, bằng	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tiền, chỉ một lần	
25	25/NQ-PSD-HĐQT	31/12/2021	Về việc miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với Ông Vũ Thành Chung	100%

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Ban giám đốc Công ty (“**BGD**”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Năm 2021, hoạt động phân phối của PSD đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do virus Corona (Covid-19) tiếp tục bùng phát mạnh mẽ và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu. Kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi khi các nước đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc – xin phòng chống dịch Covid-19 nhưng sự xuất hiện các biến chủng mới khiến quá trình phục hồi kinh tế có dấu hiệu chậm lại. Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 5.9% vào năm 2021. Giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm tăng giá nguyên liệu sản xuất là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia.

Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 04/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm. Tình hình đứt gãy thương mại trong nước cũng như quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của Việt Nam - tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 ước tính tăng 2.58% so với năm trước. Theo số liệu từ Tổng cục Hải Quan, tính tới hết năm 2021, trị giá nhập khẩu nhóm hàng Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là 75.44 tỷ USD, tăng 17.9% so với năm 2020; trị giá nhập khẩu nhóm hàng Điện thoại các loại và linh kiện đạt 21.43 tỷ USD, tăng 28.8% so với năm 2020.

Thị trường máy tính để bàn, máy tính xách tay và máy tính trạm được xuất xưởng cao nhất kể từ năm 2012 đến nay. Tăng trưởng này được thúc đẩy bởi tình trạng giãn cách xã hội, khiến cho nhu cầu học tập và làm việc từ xa tăng cao đột ngột. Các hộ gia đình phải chuẩn bị máy tính để con em học tập từ xa, trong khi nhiều doanh nghiệp cũng đầu tư thiết bị cho nhân viên của họ làm việc tại nhà.

Ngoài ra, những biến động khác từ thị trường công nghệ thông tin cũng tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của PSD, cụ thể:

- Tình trạng khan hiếm linh kiện, trong đó đặc biệt phải nói đến là tình trạng thiếu chip trên toàn cầu.
- Các chuỗi bán lẻ (phần lớn lấy hàng trực tiếp từ hãng) tiếp tục phát triển mạnh khiến cho thị phần phân phối của PSD sụt giảm.



- Ngày càng nhiều thương hiệu tham gia vào thị trường Việt Nam, trong đó nhiều Hãng tự tổ chức bán hàng mà không qua nhà phân phối, đồng thời cạnh tranh với các thương hiệu mà PSD đang phân phối.
- Cạnh tranh quyết liệt giữa các thương hiệu trên thị trường khiến cho tỷ suất lợi nhuận giảm, gia tăng rủi ro về công nợ, chi phí tài chính ngày càng gia tăng.

Trước những thách thức này, từ đầu năm 2021, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc PSD đã triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm tăng năng suất lao động, phát triển thêm các mảng kinh doanh mới có tiềm năng. Nắm bắt nhu cầu thị trường tăng cao, PSD đã tận dụng thời cơ và phối hợp chặt chẽ với các Hãng nhằm đảm bảo nguồn cung cho các ngành hàng. Qua đó, doanh thu và lợi nhuận của mảng IT đã tăng cao so với năm 2020 cũng như tạo ra nhiều kỷ lục doanh số. Ngoài ra, công tác quản trị nhân sự, công tác kiểm soát rủi ro được PSD đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm giúp hoạt động kinh doanh được vận hành ổn định; công tác tiết giảm chi phí được thực hiện triệt để, tất cả mọi nỗ lực cao nhất được tập trung nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kết thúc năm 2021, toàn thể CBNV PSD và Bình Minh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của thị trường đạt kết quả khả quan - hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu như kế hoạch đề ra, như sau:

- Doanh thu hợp nhất năm 2021 đạt 8,804 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch năm và bằng 105% so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 đạt 193.9 tỷ đồng, bằng 162% kế hoạch năm và bằng 251% so với cùng kỳ năm 2020.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2021 đạt 509 tỷ đồng, bằng 203% so với cùng kỳ năm 2020.

*Đơn vị tính: tỷ VNĐ*

Chỉ tiêu	Đvt	KH	TH	KH	TH	Tỷ lệ (%)	
		2020	2020	2021	2021	4=3/2	5=3/1
			1	2	3		
Doanh thu	Tỷ đồng	6,000	8,393	9,000	8,804	98%	105%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62.0	77.4	120.0	193.9	162%	251%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45.6	46.0	96.0	138.8	145%	302%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	306.8	306.8	306.8	306.8	100%	100%
LNST/VĐL	%		15%		45%		302%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		350.6		429.8		123%
LNTT/VCSH	%		22%		45%		204%
Nộp NSNN	Tỷ đồng		250		509		203%

## 1. Ngành hàng điện thoại di động

Năm 2021, ngành hàng điện thoại Samsung có sự sụt giảm đáng kể. Doanh số cả năm đạt 2,581 tỷ, bằng 60% so với kế hoạch năm 2021 và chỉ bằng 50% so với thực đạt

năm 2020. Tỷ lệ lợi nhuận gộp của ngành hàng đạt 59.4 tỷ tương đương 60% so với kế hoạch và 40% so với thực đạt năm 2020.

Ngành hàng điện thoại di động đã có một năm 2021 đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Các dòng sản phẩm thuộc phân khúc tầm trung vẫn xảy ra tình trạng thiếu hàng do thiếu nhân công (cách ly) & thiếu linh kiện từ Trung Quốc. Tồn kho luôn thấp ở mức kỷ lục.

Nhu cầu thị trường đối với các dòng máy tính bảng tăng vọt do nhu cầu học online nhưng nguồn cung hạn chế khiến giá thị trường tăng từ 05 - 10% nhưng cung vẫn không đủ cầu.

Dịch bệnh kéo dài, công tác hậu cần và giao nhận hàng hóa gặp khó khăn trong các tháng giãn cách tại các tỉnh - thành phố lớn trên cả nước khiến tiến độ giao nhận hàng bị kéo dài. Hơn thế nữa, Hãng ưu tiên hàng cho kênh chuỗi trong những giai đoạn thiếu hàng, hàng hóa buộc phải đưa về kho tạm hoặc kho lân cận khiến thời gian và chi phí vận chuyển tăng.

## **2. Ngành hàng IT**

Năm 2021, ngành hàng IT có sự tăng trưởng vượt trội. Lần đầu tiên doanh số đạt trên 5,545 tỷ, bằng 118% so với kế hoạch năm. Tỷ lệ lợi nhuận gộp của ngành hàng cũng đạt ở mức 296 tỷ tương đương 182% so với kế hoạch. Đóng góp tỷ lệ 63% doanh số, 70% về tỷ lệ lãi gộp trong năm 2021.

Trải qua một năm 2021 đầy biến động do ảnh hưởng từ đại dịch Covid 19, ngành hàng IT đã luôn bám sát thị trường và nỗ lực không ngừng để đạt những kết quả đáng khích lệ kể trên. Trong đó:

Ngành hàng Dell, Apple và Lenovo là 03 ngành hàng chủ chốt với nhân sự và chiến lược sản phẩm ổn định cùng năng lực triển khai tốt.

Ngành hàng Asus, Viewsonic và LCD Samsung thị phần còn tương đối nhỏ. Tình hình dịch bệnh kéo dài kể từ đầu năm khiến hàng hóa của các ngành hàng thiếu hụt trầm trọng, kế hoạch về hàng liên tục thay đổi, chi phí nhập khẩu liên tục tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh chung.

Ngoài ra, trong năm 2021, các ngành hàng thuộc khối dự án đã có nhiều tiến bộ vượt bậc, cải thiện cả doanh số và lợi nhuận, với doanh số đạt hơn 1000 tỷ đồng, tương đương 195% so với năm 2020.

## **3. Điện tử điện lạnh**

Năm 2021 tiếp tục là 1 năm đầy khó khăn khi tình hình dịch COVID-19 theo chiều hướng xấu dần và không dự đoán trước được. Đặc biệt trong thời gian tháng 8 và tháng 9 năm 2021, Chính phủ áp dụng biện pháp hạn chế đi lại, các hoạt động kinh doanh không thiết yếu buộc phải đóng cửa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi doanh thu bán hàng không có trong khi các chi phí cố định như thuê kho bãi, văn phòng, các chi phí để duy trì hoạt động Công ty vẫn phải chi trả nên ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Năm 2021, Bình Minh tiếp tục cơ cấu lại ngành hàng phân phối, giải quyết các hàng tồn kho lâu ngày, khó bán dẫn đến có một số ngành hàng kinh doanh không hiệu quả, ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh chung của Công ty. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng doanh thu năm 2021 vẫn vượt kế hoạch đạt 342 tỷ đồng tăng 38% so với năm 2020. Sở dĩ doanh thu tăng cao do Bình Minh đã hợp tác thêm với hãng Casper phân phối mặt hàng Tivi, Tủ lạnh, máy giặt góp phần làm tăng doanh thu Công ty.

Mặc dù doanh thu tăng mạnh nhưng vẫn chưa đạt được mức hòa vốn tuy nhiên mức lỗ năm 2021 đã giảm hơn 50% so với năm 2020. Bình Minh dự kiến trong năm 2022 sẽ

hợp tác thêm với một số hãng mới với mức doanh thu kế hoạch đạt 450 tỷ và đưa kết quả kinh doanh về mức hòa vốn.

## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 1. Tài sản

Tổng tài sản của công ty năm 2021 là 2,586 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn là 2,502 tỷ đồng tăng 4% so với cùng kỳ do hàng tồn kho tăng 225 tỷ đồng, tương ứng 65%, tài sản ngắn hạn khác tăng 26 tỷ đồng, tương ứng 625%.

Chỉ tiêu	Năm 2020	So với cùng kỳ 2019	Năm 2021	So với cùng kỳ 2020
Tổng tài sản	2,420,440,468,647	24%	2,586,613,594,835	7%
Tài sản ngắn hạn	2,403,297,069,359	24%	2,502,859,204,133	4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,081,274,507,950	373%	990,880,289,576	-8%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	102,112,415,100	560%	37,994,407,003	-63%
Các khoản phải thu ngắn hạn	866,413,581,616	2%	867,676,451,883	0%
Hàng tồn kho	349,158,120,422	-56%	574,836,669,547	65%
Tài sản ngắn hạn khác	4,338,444,271	-91%	31,471,386,124	625%
Tài sản dài hạn	17,143,399,288	-14%	83,754,390,702	389%

### 2. Nợ phải trả

Số dư khoản nợ phải trả năm 2021 tăng 87 tỷ tương ứng 4%.

Chỉ tiêu	Năm 2020	So với cùng kỳ 2019	Năm 2021	So với cùng kỳ 2020
Tổng nguồn vốn	2,420,440,468,647	24%	2,586,613,594,835	7%
Nợ phải trả	2,069,888,304,622	28%	2,156,853,467,165	4%
Vốn chủ sở hữu	350,552,164,025	3%	429,760,127,670	23%

## III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ TRONG NĂM 2021

### 1. Quản lý tổ chức

Chứng kiến sự biến động mạnh mẽ của thị trường công nghệ thông tin trong năm 2021, PSD tiếp tục công cuộc chuyển mình để bắt kịp với xu hướng chuyển đổi số cũng như sự thay đổi nhanh chóng của các ngành hàng công nghệ thông tin. Do đó, Ban giám đốc đã có những chỉ đạo sâu sát với việc sửa đổi và bổ sung quy trình vận hành nội bộ.

Bên cạnh đó, PSD đã hoàn tất công tác triển khai hệ thống phần mềm quản lý toàn diện ERP. Với hệ thống tự động hóa, PSD đã giải phóng khối lượng công việc vận hành cho bộ phận BA&SC để bộ phận thực sự tập trung vào việc phân tích, đánh giá và cung

cấp thông tin cho các cấp quản lý, các phòng ban nhằm điều chỉnh mô hình, phương thức kinh doanh cho phù hợp theo từng ngành hàng, từng giai đoạn.

## **2. Nhân sự**

Năm 2021, tiếp tục là một năm hoạt động nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Công ty đã điều chỉnh chính sách lương trong thời gian giãn cách xã hội, các nhân sự không thể làm việc online tại nhà được nhận mức lương hỗ trợ theo lương tối thiểu vùng.

Chính sách lương khối kinh doanh được điều chỉnh từ 01/04/2021 với cơ chế lương KPI tính trên doanh thu và phân bổ tỷ trọng theo từng ngành hàng.

Đánh giá, khen thưởng: Khối kinh doanh thực hiện đánh giá theo quý, tổng hợp kết quả từng quý làm kết quả đánh giá năm, cơ sở để thực hiện khen thưởng và chi lương khuyến khích.

## **3. Tài chính - kế toán**

Trong năm 2021, PSD đã thu xếp tốt nguồn vốn, kịp thời đáp ứng đủ nhu cầu cho hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh với chi phí vốn rẻ. Kiểm soát và quản lý tốt công nợ, xử lý hiệu quả nợ xấu, nợ khó đòi, hỗ trợ kiểm soát hàng hóa tồn kho, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động theo đúng quy định pháp luật về thuế.

## **4. Quản lý hệ thống**

### **4.1. Hoạt động của bộ phận phân tích và hỗ trợ kinh doanh**

Trong năm qua, PSD đã thực hiện tốt hoạt động xử lý đơn hàng, tăng cường phân tích và chuẩn hóa dữ liệu. Báo cáo hằng được Bộ phận phân tích và hỗ trợ kinh doanh hoàn thành đúng hạn, góp phần giúp Ban giám đốc có những quyết định đúng đắn dựa trên dữ liệu nội bộ.

### **4.2. Hoạt động của bộ phận hệ thống thông tin**

Trong năm 2021, PSD đã hoàn thành việc triển khai ứng dụng hệ thống ERP vào bộ các hoạt động quản lý – điều hành. Với hệ thống mới, PSD đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp thông qua việc phát triển toàn diện các modules của hệ thống ERP bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu đưa tập hợp toàn bộ nguồn lực vào chung một nền tảng nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu cũng như cung cấp thông tin (thời gian thực) chính xác phục vụ cho việc ra quyết định.

Ngoài ra, bên cạnh công tác phát triển hệ thống phần mềm mới nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết của công ty, Bộ phận hệ thống thông tin liên tục duy trì hệ thống WMS trong việc quản lý và cập nhật dữ liệu kinh doanh, doanh thu, doanh số hàng bán, hàng tồn kho và công nợ.

### **4.3. Hoạt động của bộ phận kho vận**

Với nguồn nhân sự ổn định và hệ thống kho bãi được đầu tư nâng cấp, PSD đã đảm bảo việc quản lý hàng hóa an toàn, hiệu quả, đảm bảo công tác giao nhận phục vụ các mảng kinh doanh đáp ứng yêu cầu. Trong năm 2021, PSD tiếp tục cung cấp dịch vụ logistics cho các đơn vị thành viên (PHTD và Smartcom), sản lượng về số lượng và khối lượng hàng hóa được bộ phận kho vận hành tăng cao so với năm 2020. Tuy nhiên, PSD cũng đã tiết kiệm được nhân lực khi ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, phân bổ công việc phù hợp hơn.

### **4.4. Công tác khác**

1286  
TY  
AN  
VU  
ONG H  
HI  
IO CHI

Công tác truyền thông nội bộ và hoạt động Công đoàn tại PSD vẫn luôn “giữ lửa” bằng những hoạt động văn hóa nội bộ, hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nhằm phát triển văn hóa tổ chức, tạo điều kiện để người lao động học tập và làm việc, cống hiến hết mình, gắn bó với tổ chức. Mặc dù diễn biến phức tạp của dịch bệnh khiến hoạt động nội bộ có phần gián đoạn nhưng PSD cũng đã tổ chức thành công các hoạt động nội bộ, các chương trình đào tạo sôi nổi mang tới không khí vui tươi, học hỏi và chia sẻ.

#### IV. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Một năm khó khăn về mọi mặt vừa trải qua, Ban giám đốc đã nỗ lực thực hiện các chủ trương từ Hội đồng quản trị, điều hành linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Triển khai tốt các chủ trương của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

- Có những giải trình, tham mưu rất chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của Hội đồng quản trị.

- Có những quyết định kịp thời đối với các công việc thuộc thẩm quyền.

- Hoạt động của công ty luôn bám sát tình hình thực tế của thị trường.

- Tiếp tục giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên nhằm tham mưu cho Hội đồng quản trị có những quyết định nhanh chóng và chính xác, nâng cao hiệu quả quản trị của PSD đối với các đơn vị thành viên.

- Thực hiện tốt các quy chế, quy định của công ty đã được phê duyệt, tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và ban hành các quy chế mới nhằm đảm bảo cho tổ chức vận hành thông suốt, hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro đặt ra.

#### V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022

##### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

Căn cứ vào nội lực của PSD và nhận định về thị trường năm 2022, Ban giám đốc sẽ nỗ lực để hoàn thành kế hoạch (hợp nhất) năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ	Tỷ lệ
	1	2	3	4= (3)/(2)	5= (3)/(1)
Doanh thu	9,000	8,804	10,000	114%	111%
Lợi nhuận trước thuế	120	194	162	84%	135%
Lợi nhuận sau thuế	96	139	130	93%	135%
Vốn điều lệ	307	307	543	177%	177%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	20%	20%	12%	60%	60%

##### 2. Kế hoạch đầu tư

Nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, Ban giám đốc sẽ nghiên cứu và đề xuất Hội đồng quản trị thông qua phương án đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các dự án và doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng phát triển trong năm 2022.

### **3. Giải pháp hành động thực hiện kế hoạch kinh doanh**

#### **3.1. Ngành hàng điện thoại Samsung**

- Thực hiện tốt dịch vụ Fulfillment cho Hãng.
- Kiểm soát chi phí chặt chẽ trong quản lý kho bãi, giao nhận và vận chuyển; tăng cường kiểm soát và thu hồi công nợ tốt.

#### **3.2. Ngành hàng IT**

- Tìm kiếm và phát triển các nhãn hàng mới nhằm mở rộng và làm phong phú hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ của công ty cũng như gia tăng doanh thu và lợi nhuận của công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả doanh thu và lợi nhuận của các nhãn hàng Công ty PSD đang thực hiện kinh doanh và phân phối.

- Rà soát tập khách hàng hiện có nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn.

- Mở rộng và phát triển thị trường, kênh phân phối và khách hàng trên phạm vi toàn quốc.

- Liên tục triển khai chiến lược hợp tác toàn diện những khách hàng dự án thuộc phân khúc tầm trung (SMB).

- Thực hiện đánh giá từng ngành để tối ưu hoá nguồn nhân lực của từng ngành hàng và bộ phận kinh doanh.

#### **3.3. Ngành hàng Điện tử điện lạnh**

- Phát triển, đào tạo đội ngũ nhân sự kinh doanh nhằm nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty.

- Mở rộng hệ thống kênh phân phối.

- Mở rộng phân phối thêm các thương hiệu tiềm năng.

#### **3.4. Khối hỗ trợ**

Đảm bảo các điều kiện tốt nhất để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp thông qua việc phát triển toàn diện các tính năng của hệ thống ERP ODOO bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu đưa tập hợp toàn bộ nguồn lực vào chung một nền tảng nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu cũng như cung cấp thông tin thời gian thực chính xác phục vụ cho việc ra quyết định.

- Giải phóng khối lượng công việc vận hành cho bộ phận BA&SC để bộ phận thực sự tập trung vào việc phân tích, đánh giá và cung cấp thông tin cho các cấp quản lý, các phòng ban nhằm điều chỉnh mô hình, phương thức kinh doanh cho phù hợp theo từng ngành hàng, từng giai đoạn.

- Tinh chỉnh chất lượng kho vận, giao hàng theo hướng áp dụng hệ thống, quy chuẩn về định mức chi phí cũng như giải pháp tiết giảm chi phí cho từng đơn hàng được giao, từng sản phẩm được giao.



- Xây dựng chính sách lương thưởng mới dựa trên việc khoán chỉ tiêu lợi nhuận tới từng ngành hàng. Qua đó, tạo động lực cho từng nhân viên trong công ty tham gia vào việc xây dựng giá trị cốt lõi "hướng tới thịnh vượng chung", tích cực gia tăng lợi nhuận cho công ty, cố gắng cũng như cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của mỗi cán bộ công nhân viên.

- Rà soát, phối hợp cùng công ty PSL đưa ra cơ chế đánh giá các đối tác cung cấp về dịch vụ logistics/XNK để tiết giảm chi phí, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo hàng hóa được vận chuyển, thông qua và lên hệ thống một cách nhanh nhất, phục vụ cho công tác bán hàng.

- Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, quản lý chặt chẽ công nợ, tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm ra thị trường đạt hiệu quả kinh tế cao.

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc về hoạt động của công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**BAN GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC**



**VŨ TIỀN DƯƠNG**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Ban kiểm soát (“BKS”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

### **I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021**

#### **1.1. Hoạt động của BKS**

Ban kiểm soát hiện bao gồm 03 thành viên: Ông Trần Quang Huy – Trưởng ban kiểm soát, được bổ nhiệm vào ngày 22/04/2021; Bà Bùi Vũ Quỳnh Như được bổ nhiệm vào ngày 23/04/2019; và Bà Nguyễn Thanh Huyền được bổ nhiệm vào ngày 02/06/2020.

Trong năm 2021, BKS đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành, nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 22/11/2021, giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban giám đốc (“**BGD**”) trong việc quản lý và điều hành hoạt động của công ty.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Tham gia kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.
- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và năm, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn vốn.
- Định kỳ 6 tháng, BKS tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động giám sát trong kỳ và báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty thuộc thẩm quyền của BKS.

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021: thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021, Trưởng ban kiểm soát được nhận 2 triệu đồng/tháng và các thành viên Ban kiểm soát được nhận 1,5 triệu



đồng/tháng.

## **1.2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty**

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều trở ngại do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài dẫn đến thiếu hụt nguồn cung, đồng thời việc các chuỗi bán lẻ tiếp tục đe dọa thị phần phân phối của PSD nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tổng Công ty, HĐQT và BGD, công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

**Công tác tổ chức bộ máy kinh doanh - quản lý:** Công ty đã triển khai, hoàn thiện và tinh gọn bộ máy kinh doanh và quản lý cho phù hợp với chiến lược phát triển của công ty và tình hình thực tế kinh doanh. Đặc biệt, trong năm 2021 PSD đã hoàn thiện các chức năng cơ bản và đưa vào vận hành hệ thống phần mềm quản lý toàn diện ERP hoạt động trên nền tảng Odoo, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, phân tích và sử dụng dữ liệu.

**Công tác tài chính và quản lý vốn:** Công ty đã chủ động phối hợp với Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty để có nguồn vốn ổn định với mức chi phí sử dụng vốn phù hợp.

**Công tác quản lý công nợ phải thu:** Kiểm soát và quản lý tốt công nợ, xử lý hiệu quả nợ xấu, nợ khó đòi. Tỷ lệ nợ xấu và số vụ kiện về nợ xấu phát sinh trong năm giảm mạnh so với năm 2020.

**Công tác quản lý hàng tồn kho:** việc xử lý hàng tồn kho được HĐQT quan tâm chỉ đạo và BGD đã thực hiện rất tích cực và hiệu quả nên tồn kho đến nay đã được đưa về mức hợp lý.

## **1.3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021**

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của công ty trong năm tài chính 2021 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Năm 2021, Công ty TNHH Kiểm toán PriceWaterhouse Coopers Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021 và Nghị quyết số 12/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 06/07/2021. Theo đó, các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định của Bộ Tài chính; được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tính đến thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hà Nội và Ủy ban chứng khoán nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm 2021, công ty không có vi phạm về công bố thông tin.

- Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu: đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, tình hình tài chính năm 2021 của Công ty là tốt, tồn kho, công nợ phải thu nằm trong khả năng quản trị. Nhìn chung công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

#### **1.4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BGD**

Qua công tác kiểm tra và giám sát, BKS nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp và ban hành 25 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự. HĐQT đã tích cực và chủ động chỉ đạo BGD quản lý chặt chẽ khâu bán hàng, kéo giảm tồn kho về mức hợp lý, xử lý công nợ xấu để bảo toàn và phát triển vốn.

Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được BGD triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nghiêm túc và quyết liệt. BGD đã chủ động và linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh, đã đem lại hiệu quả khá tốt cho công ty.

#### **1.5. Sự phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT và BGD**

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

HĐQT và BGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình: tham gia các cuộc họp của HĐQT, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty.

BKS đã thông báo cho HĐQT, BGD về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2021 để phối hợp. BKS đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của công ty và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. BKS đã xem xét kết quả kiểm tra, báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán PWC Việt Nam, đã xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty.

#### **1.6. Kiến nghị của BKS**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý và thu hồi những khoản nợ khó đòi, làm cho tài chính của công ty ổn định và bảo toàn vốn.

- Tiếp tục duy trì chính sách quản lý hàng tồn kho trong mức an toàn.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022**

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và BGD.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2022.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm của công ty nhằm đảm bảo tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính



- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của công ty.

- Phối hợp với HĐQT, BGD trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.

- Tăng cường tính hiệu quả và độc lập trong hoạt động của Ban kiểm soát. Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**TRẦN QUANG HUY**

Số: 02 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 như sau:

#### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2021:

Doanh thu	:	8,731,135,317,056	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	201,488,039,700	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	146,354,165,304	đồng.

#### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021:

Doanh thu	:	8,804,424,151,782	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	193,918,073,214	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	138,763,041,860	đồng.

#### 3. Nội dung báo cáo tài chính kiểm toán:

Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Pricewaterhouse Coopers Việt Nam, đã được công bố rộng rãi trên trang website của Công ty PSD, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *lv*



**PHẠM MINH THU**

Số: 44 /TTr- PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021  
(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 03/TTr-PSD-HĐQT ngày 31/03/2022)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305482862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/02/2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15/06/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 và nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

### 1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu hợp nhất	8.804.424.151.782
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	193.918.073.214
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.155.031.354
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	138.763.041.860
5	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	146.354.165.304
6	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dùng để phân chia lợi nhuận	146.354.165.304
7	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.927.083.306

## 2. Chi trả cổ tức:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức năm 2021 là 20%; và tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 là 20%, cụ thể như sau:

- Chi cổ tức đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng tiền cho các cổ đông. Việc chi trả này đã được thực hiện vào ngày 28/03/2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021 và Nghị quyết số 24/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/12/2021.
- Chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; đồng thời chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu. Như vậy, tổng chi trả cổ tức sẽ thực hiện là 30% bằng cổ phiếu. Việc chi trả 30% cổ tức bằng cổ phiếu này sẽ được thực hiện theo phương án sau:

### 2.1. Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi phát hành	306.826.230.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	9.204.787 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	92.047.870.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	398.874.100.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	30% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:30, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 30 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ

		phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
17	Nguồn vốn sử dụng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2021 và không được vượt mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2021.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ giao và ủy quyền HĐQT Công ty quyết định hủy bỏ hoặc phân bổ cho đối tượng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. <i>Ví dụ:</i> <i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 175 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là <math>175 \times 30\% = 52,5</math> cổ phiếu mới.</i> <i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ được xử lý theo Quyết định của HĐQT Công ty.</i>
20	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.
21	Các hạn chế liên quan	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
22	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty.
24	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

	Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
--	---

**(\*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán**

**Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)**

**a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 40.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$
$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

**b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y<sub>1</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y<sub>2</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t<sub>1</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t<sub>2</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

**Ví dụ:** Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 12.273.049 \cdot 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

### **c. *Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết***

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

**Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):**

### **a. *Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu***

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P<sub>tc</sub>: Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm

- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 30.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964} = 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

#### **b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- $Y_1$ : Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- $Y_2$ : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- $t_1$ : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- $t_2$ : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

**Ví dụ:** Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 15.954.964 \cdot 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

### ***c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết***

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

## **2.2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần);
- Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội;
- Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM MINH THƯ**



Số: 04 /TTr- PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận,  
trích lập các quỹ năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, định hướng và mục tiêu phát triển của công ty năm 2022.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch kinh doanh 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

### 1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Doanh thu : 10,000,000,000,000 đồng;  
Lợi nhuận trước thuế : 162,000,000,000 đồng;  
Lợi nhuận sau thuế : 129,600,000,000 đồng.

### 2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022:

Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2%  
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 dự kiến : 12%

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc đồng ý cho Hội đồng quản trị được phép thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022 nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 8% nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

  
**PHẠM MINH THƯ**

Số: 05 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách được nêu dưới đây để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí trong năm tài chính 2022:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- 2/ Công ty TNHH Kiểm toán Ernts & Young Việt Nam;
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- 4/ Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Số: 06 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2021 và đề xuất năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

- 1. Báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2021:**
  - Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng;
  - Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng;
  - Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng;
  - Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng; và
  - Thù lao Thư ký công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
- 2. Đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2022:**
  - a) Thù lao thành viên kiêm nhiệm:**
    - Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng;
    - Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng;
    - Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng;
    - Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng; và
    - Thù lao Thư ký Công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
  - b) Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.**



Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *hm*



*Phạm Minh Thư*  
**PHẠM MINH THƯ**



Số: 07 /TTr-PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 quy định hướng dẫn Luật Chứng khoán; và
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PSD-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu Khí (PSD) ngày 24/04/2017, Ông Vũ Tiến Dương hết nhiệm kỳ 2017-2022 giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị tại PSD kể từ ngày 24/04/2022;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Thanh.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

1. Thông qua việc bầu lại chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Vũ Tiến Dương do hết nhiệm kỳ.
2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Bà Nguyễn Thị Thanh.
3. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Quy chế bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (đính kèm tài liệu đại hội)

Căn cứ Thông báo ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên được đề cử, ứng cử đến 16h00 ngày 20/04/2022, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách nhân sự được đề cử bầu bổ sung tham gia Hội đồng quản trị như sau:

Danh sách ứng viên được đề cử bầu bổ sung tham gia Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Ông Vũ Tiến Dương (Đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên) do Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí đề cử.
2. Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ (Đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên) do Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí đề cử.



Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách và tiến hành bầu cử.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM MINH THƯ**



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2022

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí là cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí gồm:

STT	Họ và tên cổ đông (cá nhân/pháp nhân)	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	0300452060	24,537,600	79.97%

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông: **VŨ TIẾN DƯƠNG**

Ngày sinh: 07/04/1967 Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 14B7 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Số CMND/ Hộ chiếu: 001067012348 Ngày cấp: 06/09/2018

Tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

Vị trí đề cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị

Ông: **HỒ HOÀNG NGUYỄN VŨ**

Ngày sinh: 05/08/1984 Nơi sinh: Lâm Đồng

Địa chỉ thường trú: 05 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Đà Lạt, Lâm Đồng

Số CMND/ Hộ chiếu: 250589380 Ngày cấp: 22/08/2012

Tại: Công an tỉnh Lâm Đồng

Trình độ học vấn: Cử nhân

Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

Vị trí đề cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông: **SƠN CHÍ TÂN**  
Ngày sinh: 10/08/1981 Nơi sinh: Sóc Trăng  
Địa chỉ thường trú: 18A Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM  
Số CMND/ Hộ chiếu: 025299476 Ngày cấp: 17/04/2010  
Tại: Tp. Hồ Chí Minh  
Trình độ học vấn: Cử nhân  
Chuyên ngành: Luật  
Vị trí đề cử vào: Thành viên Ban Kiểm soát

Chúng tôi cam đoan Ông/Bà nêu trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên BKS/ thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS và thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS và thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Trân trọng./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19.... tháng 04..... năm 2022

**Người được đề cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

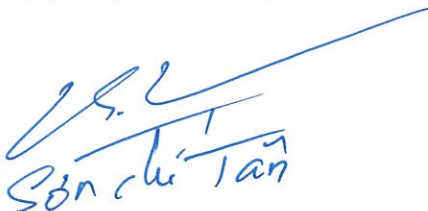


**Người được đề cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Hoàng Nguyễn Văn.

**Người được đề cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**\*/ Kèm theo:**  
- Lý lịch của ứng viên

 **ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**PHÙNG TUẤN HÀ**

Số: 08 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 31 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 quy định hướng dẫn Luật Chứng khoán; và
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Bà Nguyễn Thanh Huyền.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thanh Huyền.
2. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS.
3. Thông qua Quy chế bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (đính kèm tài liệu đại hội)

Căn cứ Thông báo ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên BKS và kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên được đề cử, ứng cử đến 16h00 ngày 20/04/2022, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách nhân sự được đề cử bầu bổ sung tham gia BKS như sau:

Danh sách ứng viên được đề cử bầu bổ sung tham gia thành viên BKS bao gồm:

Ông Sơn Chí Tân (Đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên) do Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí đề cử.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách và tiến hành bầu cử.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM MINH THU**

Số: 12/TTr-PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu  
theo chương trình lựa chọn cho người lao động

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 09/TTr-PSD-HĐQT ngày 31/03/2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305482862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/02/2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15/06/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 và nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo các nội dung được nêu dưới đây:

### 1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX

5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ dự kiến tối đa trước khi chào bán (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	521.604.590.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	52.160.459 cổ phiếu
9	Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP / tổng số cổ phiếu đang lưu hành trong mỗi mười hai tháng	Tối đa 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định dựa trên tình hình thực tế và quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
10	Đối tượng phát hành	Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Tiêu chuẩn cụ thể và danh sách cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thực hiện phân bổ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt cụ thể sau khi phương án phát hành này được ĐHĐCĐ PSD thông qua.
11	Phương thức phát hành	Chào bán trực tiếp cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên
12	Mục đích phát hành	Thu hút và tạo động lực cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên có năng lực trực tiếp cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
13	Nguyên tắc xác định giá	- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng. - Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu.
14	Giá phát hành	Nhằm gia tăng sự gắn bó và tạo động lực cống hiến của cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên trong Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.

330  
 CỘ  
 CỘ  
 DỊ  
 AN PHÍ  
 DẢI  
 7 - T.P

15	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết	Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo chương trình ESOP này, số lượng cổ phần không được cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT phê duyệt đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên khác trong Công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần như dự kiến.
16	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Chi tiết điều khoản hạn chế chuyển nhượng sẽ do HĐQT quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
17	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu, và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho PSD.
20	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ý và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
21	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.


## 2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan;
- b) Toàn quyền xây dựng và phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;

- c) Quyết định tiêu chuẩn, danh sách cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng;
- d) Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công;
- e) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định;
- f) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- g) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên;
- h) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- i) Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tùy theo tình hình hoạt động của Công ty;
- j) Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM MINH THƯ**



Số: 13 /TTr-PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu  
(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 10/TTr-PSD-HĐQT ngày 31/03/2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305482862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/02/2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15/06/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 và nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí.

Nhằm tăng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh, gia tăng doanh số năm 2022 và các năm tiếp theo cũng như tăng hạn mức vay ngân hàng, nâng cao năng lực tài chính với các nhà cung cấp hiện tại và các nhà cung cấp của các thương hiệu mới, tạo ra sự tăng trưởng ổn định trong dài hạn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo các nội dung được nêu dưới đây:

### 1. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông

6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi chào bán	306.826.230.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	12.273.049 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	122.730.490.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu	429.556.720.000 đồng
13	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Tờ trình của HĐQT về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021	521.604.590.000 đồng
14	Mục đích chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty.
15	Hình thức phát hành	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
16	Đối tượng chào bán	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
17	Tỷ lệ thực hiện quyền và nguyên tắc làm tròn	<p>5:2 (tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 02 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.</p> <p><i>Vi dụ:</i></p> <p><i>Vào ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 21 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được mua thêm trong đợt chào bán này là: <math>21 \times 2/5 = 8,4</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 08 cổ phiếu.</i></p>

PHÂN  
 TÍCH  
 J.W.

18	Nguyên tắc xác định giá chào bán	<p>- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng.</p> <p>- Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu.</p> <p>- Một số phương pháp định giá tham khảo khác như được trình bày tại <i>Phu lục đính kèm Tờ trình này</i>.</p>
19	Giá chào bán	Do đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và tăng khả năng thành công của đợt chào bán nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần.
20	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện quyền mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
21	Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có)	<p>Cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu).</p> <p><i>Lưu ý: việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i></p>
22	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng trừ trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP.
23	Tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
24	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	50%
25	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.

26	Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không đạt tỷ lệ thành công như dự kiến	Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết như dự kiến, và số vốn huy động được không đạt đủ như mục tiêu đã đặt ra, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT cân nhắc huy động từ các nguồn hợp pháp khác nhằm bổ sung phần vốn còn thiếu.
27	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
28	Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán	(*) Được trình bày chi tiết bên dưới.
29	Đăng ký lưu ký và Niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
30	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

**(\*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán**

**Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)**

**a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 40.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$

$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

**b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y<sub>1</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y<sub>2</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t<sub>1</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t<sub>2</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

**Ví dụ:** Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 12.273.049 \cdot 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541

3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129
---	--------------------	-------	-------

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

**c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

**Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):**

**a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 30.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964} = 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

**b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y<sub>1</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y<sub>2</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t<sub>1</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t<sub>2</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

**Ví dụ:** Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 15.954.964 \cdot 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

### ***c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết***

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

## **2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của

Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần);

- d) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- e) Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- f) Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- g) Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- h) Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông;
- i) Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- j) Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN;
- k) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- l) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- m) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội;
- n) Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM MINH THU**

1  
2  
3  
4  
H  
A  
=

## PHỤ LỤC CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ THAM KHẢO

Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông thường được dựa trên kết quả tính toán của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên thu nhập mỗi cổ phần - P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E).
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/giá trị sổ sách mỗi cổ phần - P/B (gọi tắt là phương pháp so sánh P/B).

Số lượng cổ phần đang lưu hành của PSD tại thời điểm 31/12/2021 là 30.414.623 cổ phần.

### 1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách một cổ phần của công ty được tính toán theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát – Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo

đó:

- Vốn chủ sở hữu = Tổng tài sản - Nợ phải trả
- Tài sản vô hình = Lợi thế thương mại

Như vậy, giá trị sổ sách của PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng tài sản (VND)	2.586.613.594.835
Nợ phải trả (VND)	2.156.853.467.165
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	-9.381.304.536
Tài sản vô hình (VND)	9.562.500.000
Tổng số cổ phần (cổ phần)	30.414.623
<b>Giá trị sổ sách 01 cổ phần (VND/cổ phần)</b>	<b>14.124</b>

### 2. Phương pháp so sánh P/B

Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp tương đồng tại ngày 30/03/2022:

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Giá trị sổ sách	P/B (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	20.091	7,3
2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	20.132	3,1
3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,8	0,4

4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	5,48	1,4
<b>Hệ số bình quân (Lần)</b>						<b>3,1</b>

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	14.124
Hệ số bình quân P/B của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	3,1
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/B</b>	<b>(a)*(b)</b>	<b>đồng/cổ phần</b>	<b>43.141</b>

### 3. Phương pháp so sánh P/E

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần tại 31/12/2021	P/E (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	7.436	19,8
2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	3.467	18,0
3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,15	2,3
4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	0,44	17,5
<b>Hệ số bình quân (Lần)</b>						<b>14,4</b>

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
EPS lũy kế 4 quý tại ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	4.622
Hệ số bình quân P/E của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	14,4
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/E</b>	<b>(a)*(b)</b>	<b>đồng/cổ phần</b>	<b>66.533</b>

### 4. Kết luận

<b>Phương pháp</b>	<b>Giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)</b>
--------------------	------------------------------------

Phương pháp giá trị sổ sách	14.124
Phương pháp so sánh P/B	43.141
Phương pháp so sánh P/E	66.533



Số: *14* /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày *08* tháng *04* năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các nội dung chính của các giao dịch ký giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chính của các giao dịch ký giữa PSD và các bên có liên quan trong năm 2022 như sau:

### **1. Giao dịch giữa PSD và các bên có liên quan như sau:**

#### **1.1. Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

#### **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- + Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 6 năm 2020

#### **Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- + Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa Nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300452060 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/09/2006, thay đổi lần thứ 18 ngày 23/05/2016.
- Mối quan hệ giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí sở hữu 79.97% quyền biểu quyết tại PSD
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 2,500 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

## **1.2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD: Giao cho Hội đồng quản trị xác định thông tin của bên tham gia giao dịch trong từng đợt giao dịch cụ thể phát sinh trong năm (nếu có) và báo cáo lại cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp lần gần nhất.
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 150 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

## **1.3. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

### **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- + Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 6 năm 2020

### **Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh**

- + Trụ sở chính: 32 Đường số 76, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0304642739 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/10/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 21/08/2019.
- Mối quan hệ giữa PSD và Đối tượng 2: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí sở hữu > 51% quyền biểu quyết tại Bình Minh
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 605 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

## **2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Triển khai thực hiện ký kết các hợp đồng, thoả thuận, tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến giao dịch;
- Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, thoả thuận, hợp đồng và các văn kiện giao dịch khác mà Công ty là một bên tham gia liên quan đến giao dịch nêu trên dựa trên cơ sở chủ trương đã nêu tại Tờ trình này;
- Và các nội dung ủy quyền khác theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với pháp luật hiện hành.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM MINH THU**



Số: 15 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối  
Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2020-2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan như sau:

Năm 2020 và 2021, tổng kết các giao dịch trọng yếu được thực hiện giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

### **1.1. Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 226,863,085,744 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 1,507,643,999,224 đồng

### **1.2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 124,864,941,206 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 340,927,263,754 đồng

### **1.3. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 129,643,869,385 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 338,852,724,994 đồng

### **1.4. Giao dịch giữa PSD và Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 4,175,821,217 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 2,078,973,049 đồng



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM MINH THƯ**



Số: 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí ngày 21/04/2022.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

**Điều 2.** Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021.

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2021:**

Doanh thu : 8,731,135,317,056 đồng;  
Lợi nhuận trước thuế : 201,488,039,700 đồng;  
Lợi nhuận sau thuế : 146,354,165,304 đồng.

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021:**

Doanh thu : 8,804,424,151,782 đồng;  
Lợi nhuận trước thuế : 193,918,073,214 đồng;  
Lợi nhuận sau thuế : 138,763,041,860 đồng.

**3.** Thông qua toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

**Điều 3.** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.

*Nội dung chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.*



**Điều 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.

**1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:**

Doanh thu	:	10,000,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	162,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	129,600,000,000 đồng.

**2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022:**

Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2%

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 dự kiến : 12%

Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc tạm ứng cổ tức năm 2022 nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 8% nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi.

**Điều 5.** Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernts & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thuộc danh sách trên thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2022.

**Điều 6.** Thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2021 và đề xuất năm 2022 như sau:

**1. Thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2021:**

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

**2. Kế hoạch thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2022:**

a) Thù lao thành viên kiêm nhiệm:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- b) Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách (nếu có) sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

**Điều 7.** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- a) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thanh Huyền kể từ ngày 21/04/2022.
- b) Bầu..., tham gia Ban kiểm soát với tư cách là Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 21/04/2022.

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- a) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Bà Nguyễn Thị Thanh kể từ ngày 21/04/2022.
- b) Bầu..., tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày 21/04/2022.
- c) Bầu..., tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 21/04/2022.

**Điều 9.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

*Nội dung chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.*

**Điều 10.** Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

*Nội dung chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm Nghị quyết này.*

**Điều 11.** Thông qua nội dung chính của các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí và các bên có liên quan trong năm 2022

**a) Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

**Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 6 năm 2020

**Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa Nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300452060 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/09/2006, thay đổi lần thứ 18 ngày 23/05/2016.

Mối quan hệ giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí sở hữu 79.97% quyền biểu quyết tại PSD.

Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 2,500 tỷ đồng.

Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

**b) Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD: Giao cho Hội đồng quản trị xác định thông tin của bên tham gia giao dịch trong từng đợt giao dịch cụ thể phát sinh trong năm (nếu có) và báo cáo lại cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp lần gần nhất.
- Giá trị giao dịch dự kiến: 150 tỷ
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

**c) Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

**Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 6 năm 2020

**Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh**

- Trụ sở chính: 32 Đường số 76, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0304642739 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/10/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 21/08/2019.

Mối quan hệ giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí sở hữu > 51% quyền biểu quyết tại Bình Minh.

Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 605 tỷ đồng.

Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

**d) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Triển khai thực hiện ký kết các hợp đồng, thoả thuận, tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến giao dịch;
- Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, thoả thuận, hợp đồng và các văn kiện giao dịch khác mà Công ty là một bên tham gia liên quan đến giao dịch nêu trên dựa trên cơ sở chủ trương đã nêu tại Tờ trình này;
- Và các nội dung ủy quyền khác theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với pháp luật hiện hành.

**Điều 12.** Thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí và các bên có liên quan trong năm 2020-2021

**a) Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 226,863,085,744 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 1,507,643,999,224 đồng

**b) Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 124,864,941,206 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 340,927,263,754 đồng

**c) Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 129,643,869,385 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 338,852,724,994 đồng

**d) Giao dịch giữa PSD và Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh**

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 4,175,821,217 đồng
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 2,078,973,049 đồng

21/21  
T  
A  
N  
U  
NG  
C  
H

**Điều 13.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**PHẠM MINH THU**



**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN  
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021**  
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

**1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu hợp nhất	8.804.424.151.782
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	193.918.073.214
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.155.031.354
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	138.763.041.860
5	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	146.354.165.304
6	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dùng để phân chia lợi nhuận	146.354.165.304
7	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.927.083.306

**2. Chi trả cổ tức:**

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức năm 2021 là 20%; và tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 là 20%, cụ thể như sau:

- Chi cổ tức đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng tiền cho các cổ đông. Việc chi trả này đã được thực hiện vào ngày 28/03/2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021 và Nghị quyết số 24/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/12/2021.
- Chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; đồng thời chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu. Như vậy, tổng chi trả cổ tức sẽ thực hiện là 30% bằng cổ phiếu. Việc chi trả 30% cổ tức bằng cổ phiếu này sẽ được thực hiện theo phương án sau:

**2.1. Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức**

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi phát hành	306.826.230.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu

9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	9.204.787 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	92.047.870.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	398.874.100.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	30% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:30, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 30 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
17	Nguồn vốn sử dụng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2021 và không được vượt mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2021.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	<p>Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ giao và ủy quyền HĐQT Công ty quyết định hủy bỏ hoặc phân bổ cho đối tượng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p><i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 175 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là <math>175 \times 30\% = 52,5</math> cổ phiếu mới.</i></p> <p><i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ được xử lý theo Quyết định của HĐQT Công ty.</i></p>

20	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.
21	Các hạn chế liên quan	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
22	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty.
24	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

**(\*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán**

**Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)**

**a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 40.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$

$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

**b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y<sub>1</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y<sub>2</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t<sub>1</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t<sub>2</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

**Ví dụ:** Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 12.273.049 \cdot 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541

3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129
---	--------------------	-------	-------

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

**c. *Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết***

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

**Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):**

**a. *Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu***

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 30.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964} = 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

**b. *Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán***

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$EPS \text{ điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- $Y_1$ : Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- $Y_2$ : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- $t_1$ : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- $t_2$ : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 15.954.964 \cdot 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

### c. *Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

## 2.2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của

Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần);

- Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội;
- Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Handwritten signature in blue ink.*

**PHẠM MINH THƯ**



**PHỤ LỤC 02: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU  
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG  
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)**

**1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động**

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ dự kiến tối đa trước khi chào bán (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	521.604.590.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	52.160.459 cổ phiếu
9	Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP / tổng số cổ phiếu đang lưu hành trong mỗi mười hai tháng	Tối đa 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định dựa trên tình hình thực tế và quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
10	Đối tượng phát hành	Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Tiêu chuẩn cụ thể và danh sách cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thực hiện phân bổ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt cụ thể sau khi phương án phát hành này được ĐHĐCĐ PSD thông qua.
11	Phương thức phát hành	Chào bán trực tiếp cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên



12	Mục đích phát hành	Thu hút và tạo động lực cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên có năng lực trực tiếp công hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
13	Nguyên tắc xác định giá	- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng. - Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu.
14	Giá phát hành	Nhằm gia tăng sự gắn bó và tạo động lực cống hiến của cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên trong Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.
15	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết	Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo chương trình ESOP này, số lượng cổ phần không được cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT phê duyệt đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên khác trong Công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần như dự kiến.
16	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Chi tiết điều khoản hạn chế chuyển nhượng sẽ do HĐQT quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
17	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu, và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho PSD.
20	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ý và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
21	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.



	Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
--	---

## 2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan;
- b) Toàn quyền xây dựng và phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- c) Quyết định tiêu chuẩn, danh sách cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng;
- d) Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công;
- e) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định;
- f) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- g) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên;
- h) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- i) Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tùy theo tình hình hoạt động của Công ty;
- j) Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHỤ LỤC 03: PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

*(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)*

**1. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu**

<b>Stt</b>	<b>Phương án</b>	<b>Nội dung</b>
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi chào bán	306.826.230.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	12.273.049 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	122.730.490.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu	429.556.720.000 đồng
13	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Tờ trình của HĐQT về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021	521.604.590.000 đồng
14	Mục đích chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty.
15	Hình thức phát hành	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
16	Đối tượng chào bán	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.

17	Tỷ lệ thực hiện quyền và nguyên tắc làm tròn	<p>5:2 (tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 02 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p><i>Vào ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 21 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được mua thêm trong đợt chào bán này là: <math>21 \times 2/5 = 8,4</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 08 cổ phiếu.</i></p>
18	Nguyên tắc xác định giá chào bán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng.</li> <li>- Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu.</li> <li>- Một số phương pháp định giá tham khảo khác như được trình bày tại <i>Tiểu phụ lục đính kèm văn bản này</i>.</li> </ul>
19	Giá chào bán	<p>Do đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và tăng khả năng thành công của đợt chào bán nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần.</p>
20	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	<p>Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện quyền mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p>
21	Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có)	<p>Cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu).</p> <p><i>Lưu ý: việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i></p>

22	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng trừ trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP.
23	Tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
24	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	50%
25	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.
26	Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không đạt tỷ lệ thành công như dự kiến	Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết như dự kiến, và số vốn huy động được không đạt đủ như mục tiêu đã đặt ra, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT cân nhắc huy động từ các nguồn hợp pháp khác nhằm bổ sung phần vốn còn thiếu.
27	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
28	Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán	<i>(*) Được trình bày chi tiết bên dưới.</i>
29	Đăng ký lưu ký và Niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
30	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

**(\*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán**

**Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)**

**a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 40.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$

$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

#### **b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- $Y_1$ : Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- $Y_2$ : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- $t_1$ : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- $t_2$ : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

**Ví dụ:** Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 * 12 + 9.204.787 * 6 + 12.273.049 * 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

### c. **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

**Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):**

### a. **Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t1}$ : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $P_{t2}$ : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_{t1}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t2}$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 30.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964} = 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

**b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y<sub>1</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y<sub>2</sub>: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t<sub>1</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t<sub>2</sub>: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

**Ví dụ:** Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} &\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 15.954.964 \cdot 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

**c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

## **2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- b) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
- c) Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần);
- d) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- e) Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- f) Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- g) Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- h) Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông;
- i) Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;
- j) Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN;

- k) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- l) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- m) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội;
- n) Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM MINH THU**

**TIÊU PHỤ LỤC CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ THAM KHẢO**  
(Đính kèm Phụ lục 03 của Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông thường được dựa trên kết quả tính toán của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên thu nhập mỗi cổ phần - P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E).
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/giá trị sổ sách mỗi cổ phần - P/B (gọi tắt là phương pháp so sánh P/B).

Số lượng cổ phần đang lưu hành của PSD tại thời điểm 31/12/2021 là 30.414.623 cổ phần.

**1. Giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách một cổ phần của công ty được tính toán theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát – Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo

đó:

- Vốn chủ sở hữu = Tổng tài sản - Nợ phải trả
- Tài sản vô hình = Lợi thế thương mại

Như vậy, giá trị sổ sách của PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng tài sản (VND)	2.586.613.594.835
Nợ phải trả (VND)	2.156.853.467.165
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	-9.381.304.536
Tài sản vô hình (VND)	9.562.500.000
Tổng số cổ phần (cổ phần)	30.414.623
<b>Giá trị sổ sách 01 cổ phần (VND/cổ phần)</b>	<b>14.124</b>

**2. Phương pháp so sánh P/B**

Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp tương đồng tại ngày 30/03/2022:

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Giá trị sổ sách	P/B (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	20.091	7,3
2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	20.132	3,1

3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,8	0,4
4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	5,48	1,4
<b>Hệ số bình quân (Lần)</b>						<b>3,1</b>

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	14.124
Hệ số bình quân P/B của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	3,1
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/B</b>	<b>(a)*(b)</b>	<b>đồng/cổ phần</b>	<b>43.141</b>

### 3. Phương pháp so sánh P/E

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần tại 31/12/2021	P/E (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	7.436	19,8
2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	3.467	18,0
3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,15	2,3
4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	0,44	17,5
<b>Hệ số bình quân (Lần)</b>						<b>14,4</b>

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
EPS lũy kế 4 quý tại ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	4.622
Hệ số bình quân P/E của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	14,4
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/E</b>	<b>(a)*(b)</b>	<b>đồng/cổ phần</b>	<b>66.533</b>

### 4. Kết luận

<b>Phương pháp</b>	<b>Giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)</b>
Phương pháp giá trị sổ sách	14.124
Phương pháp so sánh P/B	43.141
Phương pháp so sánh P/E	66.533



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2022

## **QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí năm 2022 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức như được đề cập dưới đây, các nội dung không được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục tiêu**

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (“PSD”). Đảm bảo Đại hội được tiến hành công khai, công bằng và dân chủ.

#### **Điều 2. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (gọi tắt là “**Đại hội**”).

#### **Điều 3. Yêu cầu chung**

- 3.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 3.2. Cổ đông khi vào phòng họp đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;
- 3.3. Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội; không tự tiện đi lại, không nói chuyện riêng, để điện thoại di động ở chế độ rung.

#### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự đạt ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của PSD.

#### **Điều 5. Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền**

5.1. Các cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội theo thông báo mời họp.

5.2. Trường hợp cổ đông không tham gia trực tiếp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội. Đại diện theo ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của PSD. Trường hợp cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó đều có mặt thì cổ đông được ưu tiên tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5.3. Việc ủy quyền phải lập bằng văn bản và:

- Là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền;
- Là tổ chức phải được người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu;
- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

5.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải gửi văn bản ủy quyền cho Ban tổ chức trước khi vào phòng họp.

## **Chương II: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

### **Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội**

6.1. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền theo chương trình đại hội.

6.2. Mỗi cổ đông có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

6.3. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, giấy tờ tùy thân và giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự) gửi Ban tổ chức Đại hội để kiểm tra điều kiện tham dự đại hội và nhận được phiếu biểu quyết, phiếu bầu (nếu có) (có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết mà mình đại diện có đóng dấu treo của PSD).

6.4. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

6.5. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham gia đại hội cần:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

- Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại Hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu**

7.1. Ban tổ chức Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết, phiếu bầu thực hiện các công tác tổ chức khác.

7.2. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cổ đông đề cử, có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

7.3. Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội cổ đông đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

- Xác định kết quả biểu quyết, bầu của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo cho Thư ký Đại hội kết quả biểu quyết, bầu.

7.4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 8. Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn và Thư ký Đại hội:**

8.1. Ban tổ chức Đại hội đề cử Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.

8.2. Chủ tịch đoàn gồm Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch là người Chủ tọa Đại hội.

8.3. Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề, trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

8.4. Chủ tọa sẽ tiến hành các công việc xét thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và bảo đảm Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8.5. Không cần lấy ý kiến Đại hội, Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm nếu nhận thấy rằng:

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.



8.6. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tịch đoàn. Cụ thể những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo nghị quyết đại hội và các quyết định về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu và các câu hỏi bằng văn bản của cổ đông.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

### **Chương III: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Các nội dung thông qua tại Đại hội**

- 9.1. Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội;
- 9.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát;
- 9.3. Các nội dung khác theo chương trình đại hội;
- 9.4. Dự thảo Nghị quyết đại hội.

#### **Điều 10. Biểu quyết tại Đại hội**

10.1. Đại hội thảo luận từng vấn đề trong nội dung chương trình. Sau khi kết thúc phần thảo luận sẽ tiến hành phần biểu quyết từng vấn đề theo thứ tự nội dung đã được thông qua trong chương trình đại hội, tùy theo hiệu lệnh và điều khiển của Chủ tọa.

10.2. Đối với các nội dung về danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu; Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức, Quy chế bầu bổ sung, các cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

10.3. Đối với mỗi nội dung nêu tại Điều 9.3 của Quy chế này, các cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông sẽ đánh dấu vào các ô (*Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến*) của từng vấn đề trên phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển phiếu biểu quyết cho ban tổ chức.

10.4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty phát hành;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông; hoặc
- Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại mỗi vấn đề cần biểu quyết.

10.5. Phiếu biểu quyết được xem là đồng ý trong các trường hợp sau:

- Chọn ô “*Tán thành*”; hoặc
- Khi cả 3 ô (“*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*”) không được đánh dấu tại mỗi vấn đề cần lấy ý kiến.

10.6. Ngay sau khi các cổ đông/đại diện cổ đông đã biểu quyết xong từng vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu lại phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu.

10.7. Đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc họp (do Đại hội cổ đông đưa ra ngay trong cuộc họp) cần biểu quyết, việc biểu quyết sẽ thực hiện như trên (bằng phiếu biểu quyết bổ sung cho các vấn đề phát sinh được in và phát kèm).

10.8. Ban Kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết và lập biên bản kết quả biểu quyết sau khi biểu quyết xong. Nội dung biên bản bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ phiếu đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến cho từng vấn đề đã biểu quyết.

10.9. Những cổ đông tham dự họp mà không tham gia biểu quyết thì coi như đồng ý với các nội dung biểu quyết của Đại hội.

### **Điều 11. Thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, trừ trường hợp biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PSD phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận, các nội dung khác được coi là thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội khi có ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông/đại diện cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua.



## **Chương IV: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

### **Điều 12. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến**

12.1. Chủ tịch đoàn ưu tiên các câu hỏi/thảo luận bằng văn bản được cổ đông đăng ký trước với Thư ký Đại hội.

12.2. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

12.3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ

tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký. Trong trường hợp có nhiều câu hỏi về cùng một nội dung, Chủ tịch đoàn sẽ tổng hợp và trả lời theo nhóm câu hỏi.

12.4. Trường hợp đã hết thời gian thảo luận mà cổ đông vẫn còn có câu hỏi thì Chủ tịch đoàn có trách nhiệm ghi nhận và trả lời bằng văn bản gửi về địa chỉ của cổ đông đó ngay sau Đại hội.

## **Chương V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 13. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội**

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản, các vấn đề chính thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **Chương VI: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 14. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành**

14.1 Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Ban tổ chức có quyền xin ý kiến Đại hội bằng hình thức biểu quyết giơ tay, nếu được đa số cổ đông tham dự đồng ý thời điểm khai mạc có thể được lùi lại để chờ thêm cổ đông tham dự để đủ điều kiện tổ chức Đại hội. Trong trường hợp không đủ số cổ đông tham dự thì việc triệu tập Đại hội lần thứ hai sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ đông có quyền biểu quyết.

14.2 Trường hợp cuộc họp triệu tập Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 14.1 của Quy chế này thì việc triệu tập Đại hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc và không phụ thuộc vào số lượng/đại diện cổ đông tham dự họp.

### **Điều 15. Hiệu lực**

Quy chế này gồm 6 Chương, 15 Điều và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**PHẠM MINH THƯ**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

## **QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Đại hội đồng cổ đông thường niên (“**Đại hội**”) Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (“**Công ty**”) năm 2022 tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) và thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) theo các quy định sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử**

1.1. Bầu cử bình đẳng, công khai và dân chủ.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử là cổ đông sở hữu cổ phần biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2022) có mặt tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết, được đăng ký trong danh sách cổ đông dự họp.

### **Điều 2. Điều kiện ứng cử, đề cử**

2.1. Trước và trong Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên cho vị trí thành viên BKS và thành viên HĐQT bầu bổ sung thay thế.

2.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ % trên cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử, ứng cử số lượng thành viên BKS và thành viên HĐQT như sau:

- |                       |   |
|-----------------------|---|
| - Từ 05% đến dưới 10% | : 01 (một) ứng viên tham gia BKS<br>01 (một) ứng viên tham gia HĐQT |
| - Từ 10% đến dưới 30% | : 02 (hai) ứng viên tham gia BKS<br>02 (một) ứng viên tham gia HĐQT |
| - Từ 30% đến dưới 40% | : 03 (ba) ứng viên tham gia BKS<br>03 (một) ứng viên tham gia HĐQT  |
| - Từ 40% đến dưới 50% | : 04 (bốn) ứng viên tham gia BKS<br>04 (một) ứng viên tham gia HĐQT |
| - Từ 50% trở lên      | : 05 (năm) ứng viên tham gia BKS<br>05 (một) ứng viên tham gia HĐQT |

2.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS, HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên tương ứng cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay



cách thức BKS, HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên BKS, HĐQT phải được công bố rõ ràng và được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2.4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS, HĐQT theo mẫu quy định của Công ty.

2.5. Đối với trường hợp đề cử, ứng cử tại Đại hội thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử hoặc ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tọa sẽ tổ chức biểu quyết chấp thuận hoặc không chấp thuận người đó được đưa vào danh sách ứng cử thành viên BKS, HĐQT.

### **Điều 3. Phương thức bầu cử**

3.1. Được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên BKS, HĐQT.

3.2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến đăng ký tham dự được phát một phiếu bầu BKS, HĐQT trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần.

3.3. Cổ đông có quyền:

- Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một người;
- Có thể chia đều số phiếu cho tất cả ứng viên; hoặc
- Có thể chia số phiếu bầu cho ứng viên theo những tỷ lệ bầu khác nhau.

***Phiếu bầu phải đảm bảo tổng số biểu quyết trên mỗi lá phiếu bầu thành viên BKS, HĐQT không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.***

### **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

4.1. Danh sách ứng cử viên được thể hiện đầy đủ trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu được in thống nhất có mã số cổ đông, có số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu biểu quyết đã được nhận tương ứng với danh sách ứng cử viên BKS, HĐQT và có đóng dấu Công ty.

4.3. Khi cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội, cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và nhận phiếu bầu ngay tại bàn đăng ký. Cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra, đối chiếu với Ban tổ chức. Nếu có sai sót, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác. (*Mẫu Phiếu bầu đính kèm*)

4.4. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Là phiếu không do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu có tổng số quyền bầu đã bầu cho ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi phiếu mới).
- Phiếu không bầu cho ai.
- Thẻ bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

#### 4.5. Cách ghi trên phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cử động viết số phiếu muốn bầu vào cột “**số phiếu biểu quyết**” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cử động điền số “0” hoặc để trống.
- Cử động hoặc đại diện ủy quyền của cử động dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

Trường hợp cử động trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cử động, thì cử động đó được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu khác.

### **Điều 5. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

5.1. Nguyên tắc bỏ phiếu: Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cử động có mặt tại Đại hội. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cử động.

5.2. Ban kiểm phiếu làm việc trong một phòng riêng được sự giám sát của Ban kiểm soát, kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu, kiểm tra lần lượt phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu bằng văn bản, và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

5.3. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu.

### **Điều 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS, HĐQT**

6.1. Người trúng cử thành viên BKS, HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

6.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.



6.3. Trường hợp bầu cử không đủ số lượng thành viên, Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại, nếu sau hai lần mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tọa quyết định.

### **Điều 7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

7.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

7.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội họp giải quyết và ghi vào biên bản họp Đại hội.

### **Điều 8. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí thông qua tại Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** *m*



**PHẠM MINH THƯ**



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**I. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:**

Mã cổ đông: .....

Tên cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu và đại diện:..... Cổ phần

Tổng cổ phiếu biểu quyết:..... Cổ phần

**II. Phân bầu cử:**

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	<b>Tổng cộng</b> ( Không vượt quá:      Phiếu)	

Ngày ... tháng ... năm 2022

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ghi chú: Đọc kỹ phương thức bầu dồn phiếu trước khi ghi phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**I. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:**

Mã cổ đông: .....

Tên cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu và đại diện:..... Cổ phần

Tổng cổ phiếu biểu quyết:..... Cổ phần

**II. Phân bầu cử:**

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	<b>Tổng cộng</b> ( Không vượt quá:          Phiếu)	

Ngày ... tháng ... năm 2022

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Đọc kỹ phương thức bầu cử phiếu trước khi ghi phiếu.*